

Số: 104/QĐ-THAD

Long Nguyên, ngày 20 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố tình hình thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm 2026
của trường Tiểu học An Điền

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN ĐIỀN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho Văn phòng HĐND – UBND, Văn phòng Đảng Ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các Trường học công lập trên địa bàn phường Long Nguyên;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng đầu năm 2026 của trường Tiểu học An Điền (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG

Trần Quang Kiệt

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Tiểu học An Điền công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (3/6/9 tháng, năm) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí , lệ phí	1.411.200.000	183.416.843	12.99%	
1	Hỗ trợ học phí theo NQ40	1.411.200.000	183.416.843	12.99%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	28.295.101.421	2.906.355.420	22.74%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	28.295.101.421	2.906.355.420	22.74%	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	28.295.101.421	2.906.355.420	22.74%	
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	15.610.129.326	2.770.850.520	17.75%	
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	2.710.660.480	135.504.900	4.99%	
1.3	Kinh phí thực hiện chi Thu nhập tăng thêm theo NQ27/2025/NQ-HĐND	9.196.101.720	0	0	
1.4	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024	778.209.895	0	0	

Long Nguyên, Ngày 13 tháng 07 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
AN ĐIỀN
Trần Quang Kiệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2026

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 3 tháng năm 2026

(Kèm theo biểu mẫu số 75/CKTC theo Quyết định số:/QĐ-THAD ngày/..04./2026 của trường
Tiểu học An Điền)

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 26/02/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước Trường Tiểu học An Điền báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2026 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH

1. **Tổng số thu trong kỳ:** 28.295 triệu đồng. Đạt 100% so với dự toán năm được giao.
2. **Chi tiết các khoản thu:**
 - o Thu từ phí, lệ phí được để lại chi theo chế độ: triệu đồng.
 - o Thu từ hoạt động sự nghiệp (hỗ trợ học phí): 0 triệu đồng.
 - o Các khoản thu hợp pháp khác: triệu đồng.
3. **Đánh giá:** Chế độ hỗ trợ học phí thực hiện đúng đủ theo qui định

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH

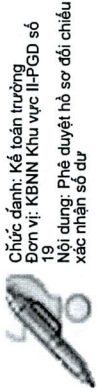
1. **Tổng số chi trong kỳ:** 2.906 triệu đồng. Đạt 17.75 % so với dự toán năm.
2. **Chi tiết theo nhóm mục chi chính:**
 - o **Chi thực hiện nhiệm vụ thường xuyên: 2.771 triệu đồng.**
Trong đó: Chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương: 2.625 triệu đồng;
Chi hoạt động chuyên môn văn phòng: 146 triệu đồng
 - o **Chi thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên: 136 triệu đồng**
 - o **Chi mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ: 0 triệu đồng.**
 - o **Đánh giá và giải trình biến động chi:**
Chi ngân sách 3 tháng đầu năm 2026 thấp chỉ đạt 17.75 % so với dự toán được giao vì 3 tháng đầu tập trung cao vào các khoản chi lương, bảo hiểm và các khoản tiền tết cho CB-GV-NV và người lao động

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN, THANH TRA (Nếu có)

1. Tình hình thực hiện xử lý tài chính theo kết luận của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán nhà nước:
.....
2. Các biện pháp khắc phục hạn chế, sai sót trong quản lý tài chính tại đơn vị:
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trần Quang Kiệt



BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2026

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	072	00000	0	2.710.660.480	2.710.660.480	2.710.660.480	2.710.660.480	135.504.900	135.504.900	0	0	0	2.575.155.580
13	072	00000	734.164.568	15.610.129.326	15.610.129.326	15.610.129.326	16.344.293.894	2.770.850.520	2.770.850.520	0	0	0	13.573.443.374
14	072	00000	0	9.196.101.720	9.196.101.720	9.196.101.720	9.196.101.720	0	0	0	0	0	9.196.101.720
18	072	00000	0	778.209.895	778.209.895	778.209.895	778.209.895	0	0	0	0	0	778.209.895
		Cộng:	734.164.568	28.295.101.421	28.295.101.421	28.295.101.421	29.029.265.989	2.906.355.420	2.906.355.420	0	0	0	26.122.910.569
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Kế toán

Ngày 1 tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Kế toán trưởng

Ngày 1 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Lâm Nguyễn Thùy Dương
Ngày ký: 01/04/2026 16:08:49
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KINH KHU VỰC HỢP ĐỒNG SỐ 19

Lâm Nguyễn Thùy Dương

Người ký: Trương Thị Thanh Nhân
Ngày ký: 01/04/2026 12:26:04
Đơn vị: Trường Tiểu học, Xã Bình

Trương Thị Thanh Nhân

Người ký: Trần Quang Kiệt
Ngày ký: 01/04/2026 13:26:04
Đơn vị: Trường Tiểu học, Xã Bình

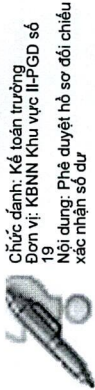
Trần Quang Kiệt

Mã chương: 822

Đơn vị: Trường Tiểu học An Điền

Mã ĐVQHNS: 1031490

Mã cấp NS: 4



Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DƯ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	072	6051	00000	0	0	9.504.900	9.504.900	9.504.900	9.504.900
Chi khác	12	072	6449	00000	0	0	126.000.000	126.000.000	126.000.000	126.000.000
Lương theo ngạch, bậc	13	072	6001	00000	0	0	1.493.549.460	1.493.549.460	1.493.549.460	1.493.549.460
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	072	6051	00000	0	0	9.504.900	9.504.900	9.504.900	9.504.900
Phụ cấp chức vụ	13	072	6101	00000	0	0	26.325.000	26.325.000	26.325.000	26.325.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	072	6112	00000	0	0	498.504.357	498.504.357	498.504.357	498.504.357
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	072	6113	00000	0	0	2.808.000	2.808.000	2.808.000	2.808.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	072	6115	00000	0	0	220.358.431	220.358.431	220.358.431	220.358.431
Chi khác	13	072	6299	00000	0	0	34.800.000	34.800.000	34.800.000	34.800.000
Bảo hiểm xã hội	13	072	6301	00000	0	0	295.839.592	295.839.592	295.839.592	295.839.592
Bảo hiểm y tế	13	072	6302	00000	0	0	52.206.987	52.206.987	52.206.987	52.206.987
Bảo hiểm thất nghiệp	13	072	6304	00000	0	0	17.402.329	17.402.329	17.402.329	17.402.329
Các khoản đóng góp khác	13	072	6349	00000	0	0	8.701.164	8.701.164	8.701.164	8.701.164
Chi khác	13	072	6449	00000	0	0	33.696.000	33.696.000	33.696.000	33.696.000
Thuế lao động trong nước	13	072	6757	00000	0	0	77.154.300	77.154.300	77.154.300	77.154.300

	Cộng:	0	0	2.906.355.420	2.906.355.420	2.906.355.420	2.906.355.420
Phần KBNN ghi:							

Ghi chú: KBNN ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Tuyết Nhung

Người ký: Lâm Nguyễn Thị Dương
Ngày ký: 02/04/2026 08:30:27
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Khu vực II-PCGD số 19

Lâm Nguyễn Thùy Dương

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 2 tháng 4 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Trương Thị Thanh Nhân
Ngày ký: 02/04/2026 07:24:13
Đơn vị: Trường Tiểu học An Bình

Người ký: Trần Quang Kiệt
Ngày ký: 02/04/2026 08:13:14
Đơn vị: Trường Tiểu học An Bình

Trương Thị Thanh Nhân

Trần Quang Kiệt